

**SỐ ĐẶC BIỆT**  
**THÁNG 11 - 2025**

**Phó Tổng biên tập phụ trách**

PGS. TS. LÊ PHƯỚC MINH

**Hội đồng biên tập**

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. LÊ PHƯỚC MINH

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẦN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ HIẾU HỌC

PGS. TS. BÙI VĂN HÙNG

TS. BÙI ĐỨC TỬ

TS. THÁI VĂN LONG

**Tòa soạn**

P 47, nhà A1, số 68 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng,  
TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Tel/zalo: 0988775566

Email: tapchitbgd@gmail.com.vn

Website: <https://tapchithietbigiaoduc.vn>

**Tài khoản:** 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

**Giấy phép xuất bản:**

Số 21/GP-BVHTTDL Ngày 21/04/2025

của Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch

**Thiết kế và Chế bản:**

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

**Giá:** 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng)

**MỤC LỤC**

- ◆ Nguyễn Thị Bảo Thư, Ngô Thị Ánh Hằng, Nguyễn Thị Mai Thanh: Thiết bị giáo dục số – Tiếp cận hiệu quả trong dạy học kỹ thuật truyền thông số 1
- ◆ Nguyễn Thanh Nga, Nguyễn Mai Bình Nguyễn: Phát triển năng lực số của học sinh trong dạy học Stem phần “Trái đất và bầu trời” – Khoa học tự nhiên lớp 6 với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI) 5
- ◆ Phan Trọng Sơn, Ngô Văn Hưởng: Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị mô phỏng hệ thống nhiên liệu trên trục thăng MI-8 phục vụ huấn luyện kỹ thuật ở Trường Sĩ quan Không quân 8
- ◆ Nguyễn Đình Thư: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của giảng viên, sinh viên đại học kỹ thuật 11
- ◆ Cao Thị Thảo: Ứng dụng mô hình CDIO trong giảng dạy tại các trường đại học sư phạm kỹ thuật - thực trạng và giải pháp 15
- ◆ Phạm Thị Tuyết: Biện pháp ứng dụng công nghệ AI trong quản lý và bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên Trường tiểu học Nguyễn Hiền, Thành phố Cần Thơ 18
- ◆ Huỳnh Lê Ngọc Hiến: Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số tại các trường tiểu học công lập phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh 22
- ◆ Võ Thị Thu Hà: Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học qua môn Công nghệ 26
- ◆ Nguyễn Thị Anh Hoa, Trần Văn Ánh: Quản lý đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội 29
- ◆ Trần Đình Tâm, Trần Minh Trang, Nguyễn Thống Nhất: Hướng dẫn sinh viên khai thác hiệu quả học liệu số: Vai trò của tổ chức không gian học tập 32
- ◆ Nguyễn Quốc Đạt: Vai trò của tài liệu mở và sách kỹ năng trong hỗ trợ sinh viên ngành Kinh tế Phát triển Toàn diện 35
- ◆ Đinh Thanh Hải, Lê Thị Lan Anh: Nghiên cứu vận dụng kỹ thuật in lưới trong giảng dạy thiết kế bao bì sản phẩm cho sinh viên Ngành Đồ họa tại Trường Đại học Khánh Hòa 38
- ◆ Phạm Đồng Bằng, Nguyễn Thị Nhàn: Xây dựng mô hình thí nghiệm sử dụng phương pháp Hartmann hai chiều khảo sát bề mặt gương cầu trong giảng dạy vật lý thực nghiệm 41
- ◆ Trần Quốc Tuấn: Khai thác hiệu quả phòng máy tính và phần mềm chuyên ngành trong đào tạo công nghệ thông tin ở Trường Đại học Hải Phòng 44
- ◆ Nguyễn Thị Hồng Như: Ứng dụng các phần mềm Canva, Vidu, Adobe, Suno.AI và Plickers trong dạy học toán lớp 3 nhằm tạo hứng thú cho học sinh 47
- ◆ Nguyễn Thị Khánh Minh: Khắc phục các biểu hiện sai lầm của học sinh phổ thông trong giải toán chủ đề bất phương trình Logarit 52
- ◆ Lê Thị Tuyết Trinh, Lê Thị Hoàn: Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 4 qua dạy học chủ đề Hình học và Đo lường 55
- ◆ Phan Đầu, Dương Hoàng Phi, Lê Văn Bé: Ứng dụng Visualgo và trí tuệ nhân tạo trong dạy học thuật toán Ford–fulkerson tìm luồng cực đại 59
- ◆ Dương Đình Vinh: Xây dựng bài giảng theo chuẩn đầu ra CDIO nhằm phát triển kỹ năng học thực hành môn Bảo trì gầm ô tô 2 62
- ◆ Phạm Thị Kim Châu, Hồ Thị Hồng Thắm: Dạy học số và phép tính lớp 1 theo hướng trải nghiệm 65
- ◆ Bùi Thị Hương: Dự đoán giá cổ phiếu bằng thuật toán time series phục vụ dạy học môn Khai phá dữ liệu 68
- ◆ Lê Thị Phương Anh, Lê Đăng Nguyên: Kỹ thuật khai phá dữ liệu nâng cao cho phân tích dự đoán chính xác trong dự đoán các sự kiện 71
- ◆ Nguyễn Thị Diệu Phương, Trương Thị Phương Nhi: Thiết kế nghiên cứu trường hợp trong dạy học môn Khoa học lớp 5 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học của học sinh 75
- ◆ Lê Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Hà: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán lớp 3 79
- ◆ Nguyễn Thu Trang, Bùi Thị Vân Anh, Hà Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Thuý: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học bài “Đo độ dài (xăng-ti-mét)” môn Toán lớp 2 83
- ◆ Phạm Thị Kim Châu, Nguyễn Trang Sử Ngọc: Phát triển tư duy logic cho học sinh lớp 4 qua dạy học nội dung số và phép tính 86
- ◆ Phạm Thị Kim Châu, Châu Thành Sang: Dạy học nội dung hình học và đo lường trong môn Toán lớp 3 theo lý thuyết kiến tạo 89

|                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| ♦ <b>Phạm Thị Minh Nụ:</b> Tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 2 trên địa bàn Thành phố Hải Phòng                                                                                                                    | 92  |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thu Hương:</b> Khai thác ứng dụng Chat GPT trong giảng dạy và học tập chuyên đề lịch sử Việt Nam giai đoạn 1946 – 1954, môn Lịch Sử - Địa Lý lớp 9 tại Trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành, Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình | 95  |
| ♦ <b>Trần Thái Sơn, Nguyễn Văn Tài:</b> Phương pháp thể hiện ca khúc mang âm hưởng dân ca cho sinh viên cao đẳng thanh nhạc tại Trường Đại học Khánh Hòa                                                                                                            | 98  |
| ♦ <b>Hồ Phước An:</b> Xây dựng bảo tàng ảo trong dạy học lịch sử ở Trường phổ thông thực hành sư phạm An Giang hiện nay                                                                                                                                             | 101 |
| ♦ <b>Lê Thị Thảo Nhiên, Hồ Thanh Hải:</b> Kết hợp phương pháp tình huống với phương pháp đóng vai trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở Trường trung học phổ thông Phan Châu Trinh, thành phố Đà Nẵng                                                   | 104 |
| ♦ <b>Hoàng Trung Thông, Huỳnh Thị Hồng Vy, Nguyễn Khang Nhi, Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Thủy Tiên:</b> Vận dụng mô hình dạy học kết hợp vào dạy học đạo đức lớp 5                                                                                              | 108 |
| ♦ <b>Nguyễn Bích Hằng:</b> Hướng dẫn sinh viên mầm non thực hành vỗ đệm tiết tấu trong học phần Phương pháp Giáo dục âm nhạc                                                                                                                                        | 112 |
| ♦ <b>Nguyễn Huy Bình:</b> Dạy học ký âm cho sinh viên Ngành Âm nhạc Trường Đại học Đồng Tháp                                                                                                                                                                        | 115 |
| ♦ <b>Phan Thị Thanh Hương, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Phương, Vũ Quốc Toàn:</b> Tạo lập không gian giáo dục mở cho học sinh, sinh viên Ngành Du lịch - Dịch vụ: Mô hình câu lạc bộ “Học sinh sinh viên năng động và sáng tạo”                                        | 118 |
| ♦ <b>Hoàng Thị Hải Yến:</b> Phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua các hoạt động ngoài trời ở trường mầm non                                                                                                                                                  | 122 |
| ♦ <b>Lê Thị Thu Thủy:</b> Ảnh hưởng của phong cách học tập đến quá trình học Môn Tâm lý học kỹ thuật của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên                                                                                                         | 126 |
| ♦ <b>Trần Thị Xoan:</b> Phát triển năng lực thẩm mỹ và kỹ năng thực hành mỹ thuật cho học sinh tiểu học qua phương pháp giảng dạy tích hợp tại Trường Đại học Hà Tĩnh                                                                                               | 130 |
| ♦ <b>Lê Ngọc Phương, Trần Thị Phi Hằng:</b> Thực trạng tác động của dạy học trực tuyến đến hiệu quả học tập Môn Tâm lý học Xã hội với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên                                                                            | 133 |
| ♦ <b>Phan Thị Vân Quyên:</b> Sử dụng bài đánh giá xác thực cho môn học Ngôn ngữ - Văn hóa - Xã hội                                                                                                                                                                  | 136 |
| ♦ <b>Hà Thu Thủy, Vương Thu Huyền, Nguyễn Thị Lê:</b> Vận dụng mô hình CFB trong dạy học viết văn miêu tả cho học sinh lớp 3 qua bộ sách tiếng Việt “Kết nối tri thức với cuộc sống”                                                                                | 139 |
| ♦ <b>Nguyễn Diệp Ngọc, Nguyễn Thị Hương, Hà Thị Thắm, Nguyễn Thị Minh Nguyệt:</b> Tích hợp nội dung giáo dục công dân toàn cầu trong dạy học Môn Đạo đức cho học sinh tiểu học                                                                                      | 143 |
| ♦ <b>Bùi Thị Kim Ngân:</b> Ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên tại Đại học Quốc gia Hà Nội                                                                                                                   | 146 |
| ♦ <b>Phạm Thị Kim Anh:</b> Phương pháp dạy kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh hiệu quả tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội                                                                                                                                       | 149 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thu Hoa:</b> Tác động của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với hiệu quả học tập học phần tiếng Anh 2 của sinh viên khối kỹ thuật Trường Đại học Đồng Nai                                                                                     | 153 |
| ♦ <b>Đỗ Ngọc Bích, Trần Thị Thanh Tâm, Lê Thị Kim Thư:</b> Thực trạng mức độ sử dụng mạng xã hội của sinh viên Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam                                                                                             | 156 |
| ♦ <b>Nguyễn Mai Hoa:</b> Những rào cản trong việc triển khai phương pháp học theo dự án trong giảng dạy kỹ năng nói ở bậc đại học                                                                                                                                   | 159 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Dung:</b> Tìm hiểu thói quen tự học tiếng Anh và việc sử dụng công nghệ hỗ trợ học tập của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ                                                                                   | 162 |
| ♦ <b>Lê Thị Hoàn:</b> Tăng tính tự chủ học viết tiếng Anh trong kỷ nguyên AI                                                                                                                                                                                        | 165 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Hồng Châu:</b> Đánh giá giáo trình Startup 3 & 4 (pearson) trong giảng dạy tiếng Anh B1 cho sinh viên văn bằng 2 (học phần 2) tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội                                                                 | 168 |
| ♦ <b>Phạm Thị Thu Huyền:</b> Ứng dụng phương pháp lặp lại ngắt quãng trong học từ vựng tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam                                                                                                                                             | 171 |
| ♦ <b>Hoàng Thùy Hương:</b> Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy tiếng Anh: những chuyển động thầm lặng trong lớp học Việt Nam                                                                                                                                  | 174 |
| ♦ <b>Phan Thị Mai Hoa:</b> Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng tới sự gắn bó của đội ngũ giảng viên trẻ khi công tác tại các trường đại học công lập                                                                                                                        | 177 |
| ♦ <b>Tran Ngoc Son:</b> Analysis of current situation and solutions to improve the effectiveness of chinese language teaching at university level in Vietnam                                                                                                        | 180 |
| ♦ <b>Nguyen Thi Thuy Nga:</b> Integrating ai technology into project-based learning to enhance language engagement and creativity among 11th graders: a case study at Nguyen Xuan on high school                                                                    | 184 |
| ♦ <b>Mã Thị Minh Thư:</b> Some major factors for successful language learning                                                                                                                                                                                       | 188 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thanh An:</b> The effectiveness of listening to English news in improving listening skills of a1 university learners                                                                                                                                | 191 |
| ♦ <b>Đoàn Thị Hiền:</b> Perceptions of Vietnamese adult learners on causes of sound confusion in English word-level pronunciation                                                                                                                                   | 194 |
| ♦ <b>Nguyen Thi Minh Hai, Hoang Thi Hai Yen, Nguyen Thi Mai, Tran Thanh Huyen, Nguyen Minh Ngoc:</b> Manufacturing a crisis of beauty: a critical discourse analysis of the representation of vietnamese pageants in online media                                   | 197 |

|                                                                                                                                                                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| ♦ <b>Lê Thị Tuyết Nga:</b> The use of games in teaching English to students in the institute of international training at Thuongmai University                                                                | 201 |
| ♦ <b>Hoang Yen Nguyen:</b> The interference of first language to sounds articulation of esl learners                                                                                                          | 204 |
| ♦ <b>Nguyen Thi Thanh Huyen:</b> Enhancing intercultural communicative awareness of lower secondary schools through English lessons                                                                           | 207 |
| ♦ <b>Nguyễn Quỳnh Mai:</b> Investigating shadowing technique utilization in speaking class: a case in Vietnam                                                                                                 | 210 |
| ♦ <b>Nguyen Tran Ai Duy:</b> Note-taking: a lost activity at level B1?                                                                                                                                        | 214 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thu Hoa:</b> Application of english songs to enhance vocabulary on the topics “free time” and “places” in the course of English 1 for business administration students at Dong Nai University | 218 |
| ♦ <b>Lê Mai Hương:</b> Phát triển năng lực phản tư cho giáo viên tiếng anh mới vào nghề thông qua giám sát cộng tác và giám sát có lựa chọn                                                                   | 221 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thu Trang:</b> Vai trò của Podcast trong việc nâng cao kỹ năng nghe tự chủ                                                                                                                    | 224 |
| ♦ <b>Đào Thị Phương:</b> Đối chiếu động từ “Sợ” trong tiếng Việt và “Fear” trong tiếng Anh                                                                                                                    | 227 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thuỷ:</b> So sánh đối chiếu nhóm từ “sự, việc, cuộc, nỗi, niềm” trong tiếng việt và tương đương trong tiếng Anh                                                                               | 230 |
| ♦ <b>Hoàng Minh Nguyệt:</b> Nâng cao năng lực sử dụng cụm từ cố định trong giảng dạy tiếng Anh                                                                                                                | 233 |
| ♦ <b>Hoàng Trà My:</b> Phân tích ẩn dụ ý niệm quan điểm của sinh viên về vai trò của giáo viên trong dạy học viết trực tuyến                                                                                  | 236 |
| ♦ <b>Dương Thị Kim Hằng:</b> Nâng cao kỹ năng viết bài luận của sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Trung Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế                                                             | 239 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thu Hằng:</b> Kỹ năng viết tiếng Anh – góc nhìn của sinh viên trình độ B1 ở Trường Đại học Việt Nhật                                                                                          | 242 |
| ♦ <b>Vũ Phương Lan:</b> Vai trò của động lực trong học tiếng Anh trực tuyến – Nghiên cứu đối với sinh viên môn tiếng anh B1 LMS tại Đại học Quốc gia Hà Nội                                                   | 245 |
| ♦ <b>Vũ Thị Việt Hương:</b> Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh theo tình huống cho sinh viên không chuyên                                       | 248 |
| ♦ <b>Lê Minh:</b> Nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội: Thực trạng và định hướng phát triển                                                                                    | 251 |
| ♦ <b>Phạm Thị Phương Thảo:</b> Xây dựng bài giảng số tiếng Nhật theo mô hình dạy học kết hợp: Kinh nghiệm triển khai tại khoa Tiếng Nhật Trường Đại học Ngoại thương                                          | 254 |
| ♦ <b>Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thu Giang:</b> Hiện trạng và định hướng phát triển giáo trình tiếng Hán tại Việt Nam: Nhìn từ góc độ bản địa hóa                                                                 | 258 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Hương:</b> Động lực tương tác trong bài thi nói IELTS: Cấu trúc và chiến lược thành công                                                                                                      | 261 |
| ♦ <b>Hoàng Thanh Vân:</b> Khai thác công cụ số trong giờ học tiếng Pháp: Kinh nghiệm từ các lớp song ngữ bậc tiểu học                                                                                         | 265 |
| ♦ <b>Phạm Đình Quý, Vũ Văn Huế:</b> Vai trò của võ thuật trong giáo dục nhân cách và hình thành bản lĩnh văn hóa Việt Nam                                                                                     | 268 |
| ♦ <b>Vũ Mạnh Tráng:</b> Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho sinh viên tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên                                                                                | 271 |
| ♦ <b>Phạm Thị Mai, Nguyễn Đăng Hào:</b> Đánh giá tính khoa học và tính thực tiễn của chương trình Môn học Giáo dục Thể chất tại Đại học Huế sau điều chỉnh                                                    | 274 |
| ♦ <b>Nguyễn Long Hải, Lê Cát Nguyên, Nguyễn Thị Mùi:</b> Đánh giá chương trình Môn Giáo dục Thể chất tại Đại học Huế dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan                                           | 277 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Kim Nhung, Trương Minh Hải:</b> Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học tại trường trung học phổ thông Phan Chu Trinh thành phố Đà Nẵng | 280 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Xuân Trang:</b> Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non tư thục Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh                         | 283 |
| ♦ <b>Nguyễn Long Hải, Nguyễn Thị Mùi, Phạm Đức Thạnh, Trần Thanh Tú:</b> Đối sánh chương trình Môn Giáo dục Thể chất theo nhu cầu, sở thích người học tại Đại học Huế với các trường đại học khác             | 287 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Thu Hiền:</b> Rèn luyện kỹ năng ứng xử sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Công nghệ thông qua giảng dạy Môn Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh          | 290 |
| ♦ <b>Nguyễn Văn Tráng, Nguyễn Thị Mai Hoa:</b> Vận dụng phương pháp giải quyết vấn đề trong dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên Ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu   | 293 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Anh Đào, Phạm Thị Bích Ngọc, Mai Thị Thanh Châu:</b> Nghiên cứu về ngoại giao của Hồ Chí Minh phục vụ cho công tác giảng dạy Học phần Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam thời kỳ 1945 – 1946      | 297 |
| ♦ <b>Vũ Tiến Dũng:</b> Vai trò của giáo dục chính trị, tư tưởng trong xây dựng bản lĩnh chính trị, nhân cách và sức mạnh tổng hợp của học viên trong các nhà trường quân đội hiện nay                         | 300 |
| ♦ <b>Ngô Kiều Hưng:</b> Nâng cao chất lượng giảng dạy Môn Quân sự trong các trường công an nhân dân: Yếu tố then chốt xây dựng người chiến sĩ công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại               | 303 |
| ♦ <b>Trần Mạnh Nguyên:</b> Giáo dục tinh thần yêu nước theo Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Tây Bắc                                               | 306 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Linh Huyền:</b> Đổi mới phương pháp dạy học các Môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Tây Bắc hiện nay                                                                                       | 309 |

|                                                                                                                                                                                                             |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| ♦ <b>Đàm Trung Đức:</b> Vận dụng Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XIII) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới xây dựng nền quốc phòng, an ninh tại khu vực Tây Bắc                                  | 312 |
| ♦ <b>Đỗ Huyền Trang, Nguyễn Phương Thảo:</b> Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên phục vụ giảng dạy Học phần Pháp luật cho trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Thái Nguyên | 315 |
| ♦ <b>Lê Thị Tùng Dương:</b> Hiệu quả chương trình giảng dạy đối với kỹ năng và thái độ của sinh viên Trường Đại học Điện lực sau chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh học kỳ 1 năm học 2024–2025     | 318 |
| ♦ <b>Nguyễn Thanh Hà:</b> Giáo dục ý thức bảo vệ tổ quốc cho sinh viên hiện nay thông qua giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh                | 321 |
| ♦ <b>Nguyễn Văn Minh, Bùi Mạnh Dương:</b> Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học nội dung kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK cho sinh viên Trường Đại học Thủ Đức Hà Nội                                      | 324 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Minh Hương:</b> Tăng cường bản lĩnh cho sinh viên Việt Nam trước chiến lược “Diễn biến hòa bình” hiện nay                                                                                   | 327 |
| ♦ <b>Ngô Văn Thủy:</b> Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên ở các nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục                                                                    | 330 |
| ♦ <b>Hoàng Thị Giang:</b> Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết học tập của sinh viên đại học                                                                                                                 | 334 |
| ♦ <b>Nguyễn Đăng Thông, Dương Thị Tuyết Mai:</b> Thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và cán bộ viên chức tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh    | 338 |
| ♦ <b>Trần Ngọc Nam, Dương Huỳnh Minh Nhựt, Nguyễn Ngọc Minh Thông:</b> Xây dựng mô hình thực hành máy điều hòa áp trần Daikin tích hợp hệ thống chẩn đoán và xử lý lỗi                                      | 341 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Kim Oanh:</b> Thực trạng thiếu giáo trình ngành Thương mại điện tử tại Việt Nam và giải pháp phát triển nguồn học liệu mở                                                                   | 344 |
| ♦ <b>Chu Thị Thu Hường:</b> Giải pháp ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu trong các trường phổ thông                                                                                                  | 347 |
| ♦ <b>Nguyễn Viết Mạnh:</b> tích hợp mục tiêu phát triển văn hóa vào quy hoạch sử dụng đất: cơ sở lý luận, pháp lý và ý nghĩa đối với giảng dạy quản lý đất đai                                              | 350 |
| ♦ <b>Đinh Thị Nga Phượng:</b> Vai trò của môn Pháp luật đại cương đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh                                                                                    | 353 |
| ♦ <b>Võ Thị Trang:</b> Một số định hướng phát triển năng lực cho giáo viên trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế                                                                                  | 356 |
| ♦ <b>Trần Đình Linh:</b> Đánh giá hiệu quả và thách thức thực thi bộ chỉ tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải tại Việt Nam                                                             | 359 |
| ♦ <b>Trần Thanh Hải:</b> Tính tất yếu và các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập nghệ thuật theo định hướng khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại                                          | 362 |
| ♦ <b>Trần Đình Linh, Chu Thị Thu Hường:</b> Đánh giá số ngày nghỉ học dự kiến theo ngưỡng nhiệt độ: Phân tích dữ liệu nhiệt độ tối thấp khu vực miền núi phía bắc                                           | 365 |
| ♦ <b>Lê Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Thu Thảo:</b> Vận dụng lý thuyết kiến tạo vào dạy học số và phép tính cho học sinh lớp 3                                                                                | 369 |
| ♦ <b>Nguyễn Thị Hiền:</b> Thực trạng năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của sinh viên Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh                                                                        | 373 |
| ♦ <b>Lê Đình Toàn, Đồng Văn Toàn:</b> Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của học sinh ở Trường trung học cơ sở Trần Phú, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh                                                       | 376 |
| ♦ <b>Đoàn Thị Kiều Oanh, Bùi Trường Xanh:</b> Quản lý công tác giáo dục đạo đức học sinh ở Trường phổ thông thực hành sư phạm An Giang trong bối cảnh hiện nay                                              | 380 |
| ♦ <b>Đào Thị Hồng, Nguyễn Đình Cơ:</b> Yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp trong hoạt động học tập trên lớp của học viên Trường Chính trị tỉnh Gia Lai                                                   | 383 |
| ♦ <b>Trần Thị Mai:</b> Thay đổi phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá kết quả học luật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong dạy học tại Đại học Phenikaa                                               | 386 |
| ♦ <b>Hoàng Thị Minh:</b> Thay đổi thói quen mua sắm và lựa chọn sản phẩm của người tiêu dùng trong bối cảnh phát triển kinh tế tuần hoàn của doanh nghiệp tại Việt Nam                                      | 389 |
| ♦ <b>Nguyễn Như Linh:</b> Kinh nghiệm quản lý tốc độ lưu thông của các loại phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ của các nước trên thế giới và bài học đối với Việt Nam                             | 392 |
| ♦ <b>Phan Huỳnh Như Ngọc:</b> Biện pháp phát triển văn hóa học đường tại các trường trung học cơ sở xã Cù Chi, thành phố Hồ Chí Minh                                                                        | 395 |
| ♦ <b>Trần Biên Thùy, Phạm Thị Thịnh:</b> Tổng quan về khai thác dữ liệu và các ứng dụng cơ bản                                                                                                              | 399 |
| ♦ <b>Võ Khương Duy:</b> Văn hóa ứng xử trên không gian mạng trong thời đại số: Giải pháp giáo dục học sinh trong nhà trường                                                                                 | 402 |
| ♦ <b>Hồ Thanh Hải:</b> Đào tạo giáo viên giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay                                                                              | 405 |
| ♦ <b>Vương Khả Anh, Trường Xuân Nguyên:</b> Nâng cao hiệu suất từ tính của vật liệu băng nguội nhanh nền MN có sự pha tạp của SN                                                                            | 408 |
| ♦ <b>Phạm Kim Ngân:</b> Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông xã Bình Chánh và Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh                                              | 412 |
| ♦ <b>Nguyễn Khắc Phú, Hoàng Hữu Tân:</b> Đào tạo lái xe và an toàn giao thông: bằng chứng nghiên cứu và định hướng áp dụng tại Việt Nam                                                                     | 416 |